

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:06/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Bình**

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Bình. Cùng dự buổi làm việc có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Thái Bình trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới và một số kiến nghị, đề xuất của Tỉnh, ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân tỉnh Thái Bình đã đoàn kết, năng động, sáng tạo và khát vọng đổi mới, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, công tác quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội. Hầu hết các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 đều đạt và vượt mục tiêu đề ra; tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 8,66%/năm. Năm 2020, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song tăng trưởng GRDP vẫn đạt 3,23% là mức tăng trưởng khá so với cả nước; thu nhập bình quân đầu người ước đạt 2.100 USD, cao gấp 1,7 lần so với năm 2015; thu ngân sách trên địa bàn gấp 1,35 lần so với năm 2015; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực, tăng 3,3% so với cùng kỳ; tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 21,4%, gấp 1,65 lần so với năm 2015. Thái Bình đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh trước 3 năm so với mục tiêu đề ra; 100% dân cư nông thôn được cấp nước sạch.

Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 tăng 4 bậc so với năm 2018, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố; có 421 dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, vượt yêu cầu so với Chính phủ đề ra. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ,

quy mô giáo dục và đào tạo được mở rộng, chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học tiếp tục được nâng lên; các hoạt động khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, đạt kết quả tốt (gần 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 93,2% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,06%).

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong tỉnh đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, bảo đảm chất lượng văn kiện, nhân sự đại hội và tiến độ thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần khắc phục như: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chưa cao; thu hút đầu tư nước ngoài thấp, chưa có những dự án tạo sự bứt phá kinh tế cho tỉnh. Việc cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư chưa chuyên biến tích cực. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

1. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Bình phát huy truyền thống vẻ vang của vùng đất giàu truyền thống cách mạng, anh hùng và những thành tựu đã đạt được, tiếp tục thực hiện thành công nhiệm vụ kép, vừa phòng chống dịch Covid - 19 hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới, sáng tạo, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, nỗ lực phấn đấu cao nhất tạo bước phát triển bền vững, phấn đấu đến năm 2025 Thái Bình trở thành tỉnh phát triển khá của Đồng bằng sông Hồng.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch.

3. Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao để nâng cao giá trị sản xuất; tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hoá, để nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân. Tập trung quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh, liên kết, hình thành các hợp tác xã kiểu mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho nông nghiệp, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

4. Đẩy mạnh phát triển các ngành: Giao thông vận tải, công nghiệp mới, công nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp dịch vụ (logistics, du lịch, vận tải...); đa dạng hóa đầu tư, thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, doanh nghiệp công nghiệp lớn trong khu vực và thế giới tới đầu tư; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ở các khu, cụm công nghiệp, tạo liên kết chuỗi sản xuất, trở thành động lực cho phát triển công nghiệp.

Phát triển Khu kinh tế Thái Bình trở thành một động lực thúc đẩy kinh tế của tỉnh. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, điện khí và điện gió theo quy hoạch. Chú trọng phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, nhất là thương mại điện tử. Tiếp tục đẩy nhanh chương trình phát triển đô thị; tập trung đầu tư xây dựng thành phố Thái Bình trở thành đô thị loại I và xây dựng một số đô thị loại IV, loại V, đô thị phục vụ Khu Kinh tế Thái Bình theo hướng phát triển đô thị xanh, hiện đại.

5. Tăng cường xã hội hóa nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối. Có chương trình cụ thể, các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư để thu hút các nhà đầu tư lớn, các doanh nhân thành đạt, con em quê hương Thái Bình về đầu tư tại tỉnh. Tập trung các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lớn, có tác động quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế vùng với các tỉnh, thành phố lân cận trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, góp phần thu hút đầu tư trong những năm tới. Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thành phần hồ sơ và cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính quyền điện tử. Thường xuyên đối thoại và kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, người dân.

7. Phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng sự nghiệp văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; chủ động nắm chắc và xử lý kịp thời các vấn đề mới phát sinh từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tiếp tục quan tâm, phối hợp để tỉnh Thái Bình phát triển nhanh, bền vững, đặc biệt là xây dựng và phát huy vai trò kết nối quan trọng của Khu kinh tế Thái Bình với chức năng tổng hợp, vừa là cụm công nghiệp, bao gồm các khu công nghiệp, khu công nghiệp chất lượng cao, khu dịch vụ thương mại và đô thị hiện đại ven biển.

### III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA TỈNH

1. Về hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng giai đoạn 2 tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, theo hình thức đối tác công tư, loại Hợp đồng BLT: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật. Tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) và nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp vào kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp vào danh mục đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đối với Dự án Tuyến đường bộ Ven biển đoạn qua tỉnh Thái Bình:

- Về bố trí vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu phần còn thiếu là 830 tỷ đồng: Sau khi có Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Thái Bình khẩn trương phân bổ chi tiết cho các dự án theo quy định để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân số vốn được giao. Đối với số vốn ngân sách trung ương còn thiếu là 530 tỷ đồng (sau khi được giao vốn trong kế hoạch năm 2021), giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tổng hợp, bố trí đủ số vốn còn thiếu của dự án từ nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho các chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định trong giai đoạn 2021-2025.

- Về cho phép thực hiện thu hồi đất giải phóng mặt bằng theo quy mô đường cấp II đồng bằng: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình triển khai và chịu trách nhiệm toàn diện về việc giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền đúng quy định pháp luật, bảo đảm hiệu quả, không để xảy ra tranh chấp, khiếu kiện. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy nhanh tiến độ đầu tư đoạn tuyến đường bộ ven biển để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

3. Đối với Dự án xây dựng các tuyến đường trục kết nối các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình (trong đó có đoạn tuyến đi trùng với tuyến QL 39): Đồng ý giao tỉnh Thái Bình quyết định đầu tư Dự án; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thống nhất với Bộ Giao thông vận tải về quy mô, phương án thiết kế, thi công; xây dựng phương án bảo đảm an toàn giao thông, an toàn trong thi công xây dựng công trình; công tác bàn giao, tổ chức quản lý, bảo trì đoạn tuyến trước khi quyết định đầu tư; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp từ nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho các chương trình, dự án kết nối,

có tác động liên vùng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định trong giai đoạn 2021-2025.

4. Về thành lập mới một số khu công nghiệp trong Khu kinh tế Thái Bình theo hướng không căn cứ vào tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp đã được thành lập. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, cho phép thành lập 04 khu công nghiệp trong Khu kinh tế Thái Bình với tổng diện tích khoảng 2.000 ha: Trước mắt, Tỉnh tăng cường thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp hiện có trên địa bàn; trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét thành lập mới các khu công nghiệp trong khu kinh tế Thái Bình theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có quy định về tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp đã được thành lập khi thành lập mới khu công nghiệp.

5. Về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái (Green IP - 1) phân khu bắc, hạng mục Khu công nghiệp và giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng, cho nhà đầu tư thuê đất theo quy định của Luật Đất đai với hình thức không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất:

- Sau khi Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai có hiệu lực, giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng xem xét, ký Quyết định chủ trương đầu tư Dự án.

- Về cho nhà đầu tư thuê đất theo quy định của Luật Đất đai với hình thức không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

6. Về bổ sung Khu bến cảng Ba Lạt, huyện Tiền Hải (thuộc Khu kinh tế Thái Bình) vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam: Bộ Giao thông vận tải sớm trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó có quy hoạch Khu bến Ba Lạt - Cảng biển Thái Bình).

7. Về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình để phù hợp với tình hình thực tế và tháo gỡ một số bất cập phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện: Đồng ý về nguyên tắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình lập Hồ sơ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, gửi Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

8. Về quy hoạch và xây dựng Cảng cạn ICD dự kiến tại Khu công nghiệp Tân Trường (xã Thụy Tân, Thụy Trường, huyện Thái Thụy): Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của Tỉnh trong quá trình lập quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Về xây dựng tuyến đường kết nối từ Cảng cạn ICD đến cảng Lạch Huyện (Hải Phòng) theo hình thức PPP, loại hợp đồng BOT và giao tỉnh Thái Bình là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng thực hiện dự án: Tỉnh Thái Bình làm việc và thống nhất với thành phố Hải Phòng để triển khai thực hiện theo quy định pháp luật.

10. Về quy hoạch dự án điện gió tỉnh Thái Bình và dự án Trung tâm Điện - Khí LNG Thái Bình: Đồng ý về nguyên tắc, Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của Tỉnh trong quá trình lập Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 (Quy hoạch điện VIII) với quy mô phù hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

11. Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, đồng thời tập trung bố trí vốn, nhân lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đưa công trình vào hoạt động: Các Bộ, ngành khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số 42/TB-VPCP ngày 25 tháng 03 năm 2020; văn bản số 116/TB-VPCP ngày 01 tháng 9 năm 2020; văn bản số 137/TB-VPVP ngày 23 tháng năm 2020, văn bản số 397/TB-VPCP ngày 06 tháng 12 năm 2020, sớm có giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo đưa công trình vào hoạt động trong năm 2021.

12. Về cho phép tỉnh Thái Bình chủ trì, phối hợp với các địa phương có liên quan lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận nghệ thuật hát Chèo đồng bằng Sông Hồng là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại: Đồng ý tỉnh Thái Bình chủ trì; giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về trình tự thủ tục, hoàn thiện hồ sơ và trình duyệt theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa. Bộ Ngoại giao hỗ trợ, thúc đẩy trong quá trình UNESCO xem xét, công nhận nghệ thuật hát chèo là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

13. Về sử dụng số tiền 82,34 tỷ đồng đã cấp để thanh toán cho 2.598 căn nhà người có công: Đồng ý chưa thu hồi về ngân sách trung ương số tiền 82,34 tỷ đồng. Đối với đối tượng người có công phát sinh chưa được hỗ trợ về nhà ở, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 264/TB-VPCP ngày 30 tháng 7 năm 2020, chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát tổng hợp chung (trong đó có tỉnh Thái Bình), gửi Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 01 năm 2021.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Quản lý vốn NN tại doanh nghiệp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTTH, NN, CN, ĐMDN, TH, KGVX, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Huyện 12



**Mai Tiến Dũng**